

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2018/TLST/ HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị K ; Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ L , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn A ; Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Đ L , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị K và anh Lê Văn A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị K và anh Lê Văn A đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị K và anh Lê Văn A có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu H sinh ngày 28/12/2012 và cháu Lê Gia H sinh 14/03/2018. Chị Bùi

Thị K và anh Lê Văn A tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia H sinh 14/03/2018, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thu H sinh ngày 28/12/2012 cho đến khi thành niên, không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị K và anh Lê Văn A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị K và anh Lê Văn A chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bùi Thị K và anh Lê Văn A tự nguyện thỏa thuận: Chị Bùi Thị K chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị K 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0004966 ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
-;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

